

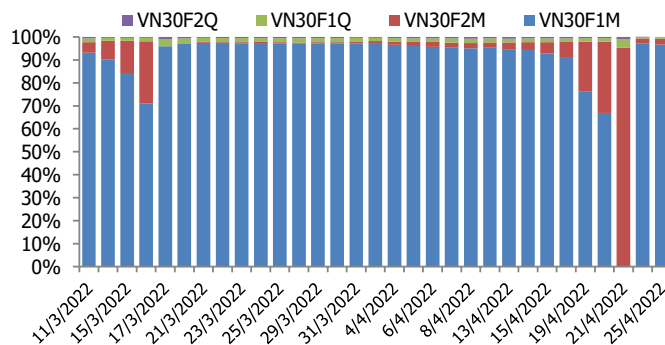
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	24	1353.10	33,518
VN30F2206	16/6/2022	52	1352.00	872
VN30F2209	15/9/2022	143	1350.10	216
VN30F2212	15/12/2022	234	1357.90	57

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng điều chỉnh trên thị trường phái sinh vẫn tiếp tục tiếp diễn sang tuần thứ 4 liên tiếp. Ngay đầu phiên sáng ngày 25/04/2022, các HĐTL đã bay mất hơn 20 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc mạnh. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 83,9 điểm đến 97,87 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 77,93 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2205 giảm xuống -13,29 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 cũng giảm xuống -14,39 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chuồn giảm của thị trường hiện tại đã tương đương với mức giảm hồi cuối tháng 1 năm ngoái nhưng khốc liệt hơn. Việc hàng loạt cổ phiếu giảm sàn bất chấp yếu tố cơ bản tốt hay xấu đang khiến tâm lý nhà đầu tư xuống thấp, dòng tiền sẽ thận trọng khi các nhịp bắt đáy vừa qua không thành công. Trái ngược với diễn biến của nhà đầu tư trong nước, khối ngoại vẫn duy trì mạch mua ròng trong 4/5 tuần vừa qua. Về kỹ thuật, chỉ báo MACD tiếp tục đi xuống và khó có thể cho tín hiệu mua trong ngắn hạn. Điều này cho thấy rủi ro vẫn còn rất lớn.
- Thị trường phái sinh vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh và dấu hiệu tạo vùng cân bằng vẫn chưa xuất hiện. Cơ hội phục hồi ngày mai phụ thuộc vào diễn biến các mã dẫn dắt. Diễn biến của chứng khoán Mỹ đêm nay và TTCK khu vực sáng mai có thể ảnh hưởng nhất định. Với bối cảnh hiện tại, chiến lược daily trading sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1369-1372 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1342- 1346 điểm hoặc thấp hơn tại vùng 1320-1325).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

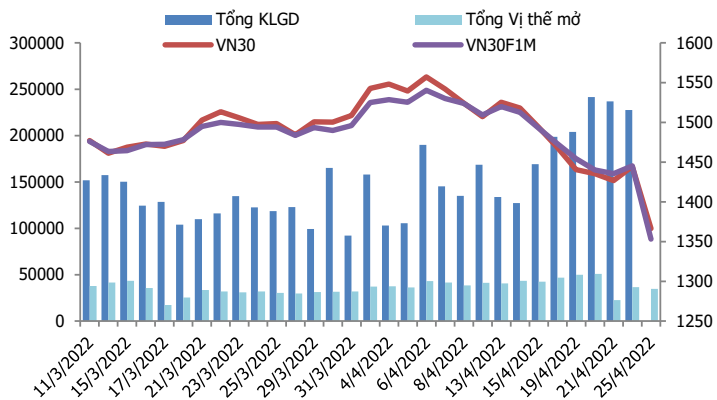
Chiến lược Short được kích hoạt tại vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi là 1369-1372 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1342- 1346 điểm hoặc thấp hơn tại vùng 1320-1325).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Short, chốt lời vùng kỳ vọng 1300-1320 điểm, Stoploss nếu vượt 1372 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

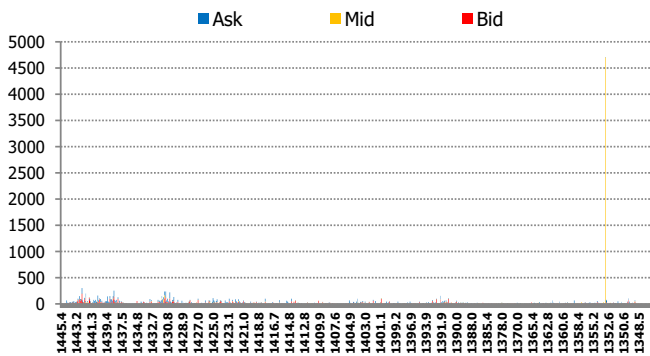
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1353.1	-6.36	280,121	23.5	33,518	-5.8
VN30F2206	1352.0	-6.41	720	35.3	872	4.7
VN30F2209	1350.1	-6.75	84	0.0	216	0.0
VN30F2212	1357.9	-5.82	97	234.5	57	307.1
Tổng			281,022	23.6	34,663	-5.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Ngay đầu phiên sáng ngày 25/04/2022, các HĐTL đã bay mất hơn 20 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc mạnh. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 83,9 điểm đến 97,87 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 77,93 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 281.022 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 280.121 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 930 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 2.498 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.367,55 điểm (cao hơn 14,45 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.368,91 điểm (+16,91 điểm), VN30F2209 là 1.373,32 điểm (+23,22 điểm) và VN30F2212 là 1.377,75 điểm (+19,85 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

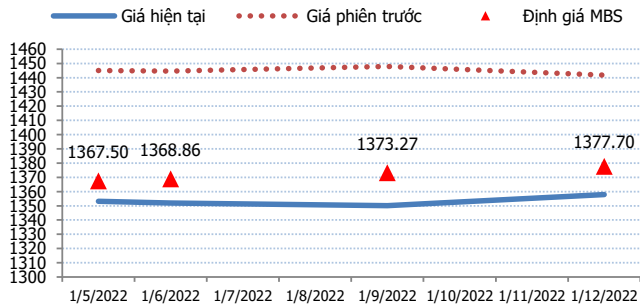
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1342-1346	1320-1325	1280-1286
Kháng cự	1369-1372	1408-1412	1470-1485

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

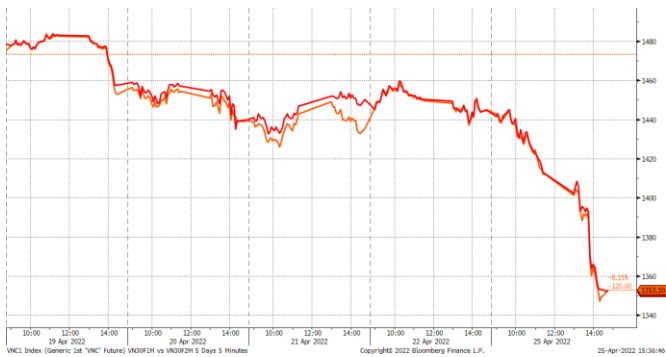


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.1	-0.40	-0.7	3.18
VN30F1Q - VN30F1M	-3	2.90	-5.9	4.32
VN30F1Q - VN30F2M	-1.9	3.30	-5.2	1.14
VN30F2Q - VN30F1M	4.8	-3.20	8	3.42
VN30F2Q - VN30F2M	5.9	-2.80	8.7	0.24
VN30F2Q - VN30F1Q	7.8	-6.10	13.9	-0.9

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



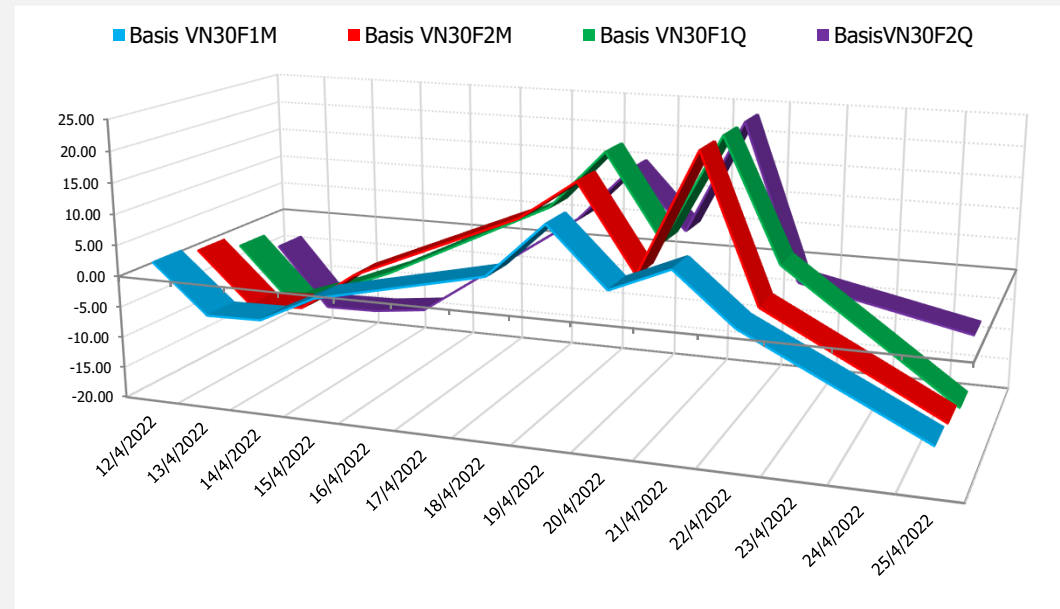
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

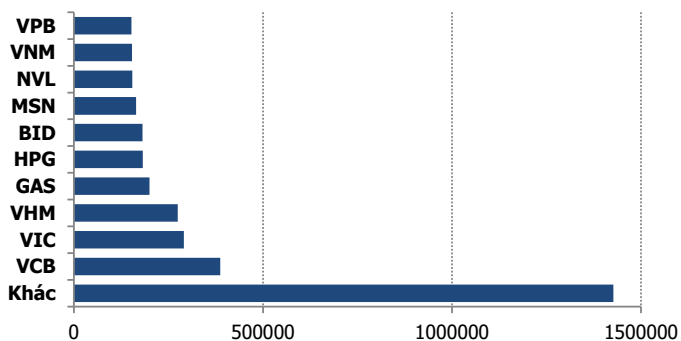
- Xu hướng điều chỉnh trên thị trường phái sinh vẫn tiếp tục tiếp diễn sang tuần thứ 4 liên tiếp. Ngay đầu phiên sáng ngày 25/04/2022, các HĐTL đã bay mất hơn 20 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc mạnh. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 83,9 điểm đến 97,87 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm từ 77,93 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay cải thiện so với phiên trước đó, hiện nằm trong khoảng -1,9 điểm đến +7,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2206-VN30F2205) giữ ở mức -1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

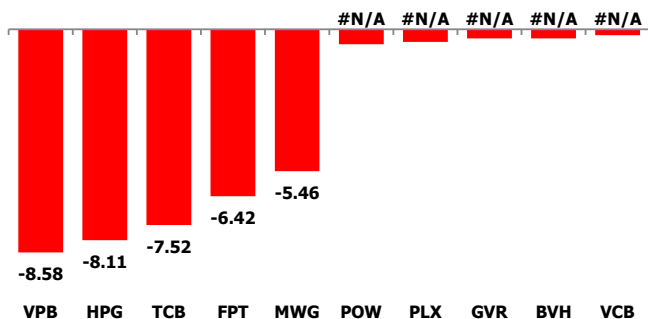


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1310.92	1366.39
Thay đổi	-68.31	-77.93
%Chg	-4.95	-5.40
YTD	-12.51	-11.03
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,196.29	3,567.72
P/E	14.74	12.22
P/B	2.28	2.39

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm VN30 có tới hơn 1/2 số mã nằm sàn như BVH, HPG, SAB, BID, GAS, TCB, FPT... Số còn lại mức giảm cũng khá lớn, ngoại trừ duy nhất VCB giảm nhẹ 0,5%, như HDB, MBB, KDH, VRE cùng giảm hơn 6%, MSN giảm 5,9%, VNM giảm 3,2%, VHM giảm 2,6%...

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 77,93 điểm (-5,40%) xuống 1.366,39 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 231,54 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 10.146 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng mạnh phiên thứ 4 liên tiếp với 236 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như SBT (+118 tỷ đồng), VRE (+63 tỷ đồng), DGC (+55 tỷ đồng), VNM (+51 tỷ đồng), GMD (+45 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,310.92	(4.95)	14.74	(12.51)
Dow Jones	34,049.46	0.70	18.46	(6.30)
S&P500	4,296.12	0.57	22.16	(9.86)
Nikkei 225	26,664.73	0.28	14.99	(7.39)
Shanghai	2,928.51	(5.13)	12.38	(19.54)
DAX	13,924.17	(1.54)	14.23	(12.34)
Vàng	1,902.10	0.23		3.99
Dầu WTI	98.91	0.38		31.51

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 25/04/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 4)	90.8	89.1	91.8
Thứ Ba - 26/04/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 3)	-0.6%	0.6%	
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 4)	107.2	108.0	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 3)	772K	765K	
Thứ Tư - 27/04/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 1)	1.3%	1.7%	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 3)	-4.1%	-1.7%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-8.020M	2.167M	
Thứ Năm - 28/04/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 3)	1.8%	1.0%	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	6.9%	1.1%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	184K	180K	
Thứ Sáu - 29/04/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 4)	48.1	50.0	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 1)	-0.3%	0.1%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.4%	7.5%	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.2%	0.8%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 238,06 điểm (+0,7%) lên 34.049,46 điểm. Chỉ số này đã giảm tới 488 điểm vào đầu phiên. Chỉ số S&P 500 tiến 0,6% lên 4.296,12 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,3% lên 13.004,85 điểm. Lo ngại về suy thoái kinh tế toàn cầu trong bối cảnh bùng phát dịch Covid-19 ở Trung Quốc đã khiến lãi suất giảm. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm lùi xuống 2,8%. Nhóm cổ phiếu công nghệ phục hồi khi lãi suất giảm, qua đó hỗ trợ các chỉ số chính.
- Giá dầu sụt 4% xuống mức thấp nhất trong 2 tuần, do lo ngại ngày càng tăng về triển vọng nhu cầu năng lượng toàn cầu vì các biện pháp phong tỏa Covid-19 kéo dài ở Thượng Hải và khả năng nâng lãi suất Mỹ. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 4,33 USD (-4,1%) xuống 102,32 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 3,53 USD (-3,5%) còn 98,54 USD/thùng.

Giá vàng giảm xuống mức thấp nhất trong 4 tuần do triển vọng thắt chặt chính sách mạnh tay hơn từ Fed và đồng USD mạnh hơn đã làm giảm sức hấp dẫn của kim loại quý. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 1,66% xuống 1.897,65 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 1,84% còn 1.898,8 USD/oz. Chuyên gia phân tích Carsten Menke của Julius Baer chia sẻ: "Đường như những lo ngại về nâng lãi suất đã chiếm ưu thế hơn".

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, HPG và TCB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 lao dốc mạnh. Trong đó, VPB lấy đi 8,58 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.43	34,250	-6.93	7.88%	1148.195	-8.58	8.84	1.75
HPG	Metals & Mining	7.93	40,750	-6.96	7.48%	1216.676	-8.11	5.69	2.01
TCB	Banks	7.41	41,050	-6.92	7.92%	518.533	-7.52	7.97	1.56
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.31	103,400	-6.93	7.25%	484.914	-6.42	20.07	4.89
VIC	Real Estate Management & Development	6.28	76,200	-1.93	8.94%	208.718	-1.69	#N/A N/A	2.82
ACB	Banks	5.54	30,500	-5.57	6.39%	261.592	-4.47	8.58	1.84
MWG	Specialty Retail	5.31	144,900	-7.00	7.18%	546.888	-5.46	20.89	5.07
MSN	Food Products	5.20	116,000	-5.92	7.60%	128.87	-4.47	19.18	5.01
VHM	Real Estate Management & Development	5.08	63,000	-2.63	8.14%	426.397	-1.87	7.00	2.20
VNM	Food Products	4.86	73,500	-3.16	4.52%	198.33	-2.17	16.27	4.64
MBB	Banks	4.62	28,100	-6.33	9.32%	471.723	-4.27	8.36	1.78
NVL	Real Estate Management & Development	4.28	80,100	-1.11	4.05%	293.332	-0.66	41.92	4.41
STB	Banks	3.80	26,800	-6.94	8.21%	393.247	-3.87	14.40	1.47
VCB	Banks	3.37	81,800	-0.49	7.79%	199.893	-0.23	17.66	3.55
VJC	Airlines	2.81	131,000	-5.21	7.70%	85.46	-2.11	57.69	4.19
HDB	Banks	2.60	23,550	-6.36	8.55%	98.821	-2.41	7.75	1.62
TPB	Banks	2.59	34,500	-1.99	9.01%	116.151	-0.72	10.43	1.99
SSI	Capital Markets	1.84	33,550	-6.93	8.05%	382.585	-1.88	11.10	2.23
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.74	107,000	-6.96	7.48%	198.836	-1.78	19.66	3.24
VRE	Real Estate Management & Development	1.63	29,050	-5.99	9.04%	169.833	-1.42	50.22	2.16
CTG	Banks	1.56	27,350	-6.97	7.31%	176.135	-1.60	9.33	1.41
KDH	Real Estate Management & Development	1.52	46,000	-6.12	8.32%	49.154	-1.35	25.82	2.90
PDR	Capital Markets	1.32	62,000	-4.47	6.44%	116.035	-0.84	22.32	5.70
SAB	Food Products	0.88	158,400	-6.99	6.82%	41.936	-0.91	27.70	4.79
GAS	Gas Utilities	0.79	104,500	-6.95	7.46%	73.118	-0.81	23.86	3.91
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.58	12,450	-6.74	8.43%	175.622	-0.57	16.22	1.02
BID	Banks	0.57	35,850	-6.88	7.67%	108.23	-0.58	17.21	2.18
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.47	46,600	-6.99	8.15%	109.842	-0.48	19.88	2.36
GVR	Real Estate Management & Development	0.35	27,450	-6.95	9.29%	88.427	-0.35	26.41	2.29
BVH	Beverages	0.34	58,600	-6.98	8.36%	163.201	-0.35	22.94	2.05

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn